

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 16-4-2021.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Vũ Anh Kiệt – Ông Nguyễn Hữu Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

TRẦN QUỐC Đ, sinh năm 1981, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Kp.3, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng T(Đã chết);

Vợ: không (chung sống như vợ chồng với Hàn Thị Mai T, sinh năm: 1984 và Huỳnh Thị T nhưng không đăng ký kết hôn).

Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã La Gi (có mặt).

- Nhân thân: Ngày 24/10/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 167/2005/HSST), đã xóa án tích.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 5, P. T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Người làm chứng:** Bà Phạm Thị Hương T, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Ông Võ Đức T – Luật sư – Văn phòng Luật sư M – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc Đ là đối tượng không có nghề nghiệp, sống lang thang và nghiện ma túy.

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 28/6/2020, Trần Quốc Đ đi bộ đến Công viên thị xã L thuộc khu phố 6, phường T phát hiện ông Nguyễn Phi H (là người khuyết tật nặng được UBND thị xã La Gi cho hưởng trợ cấp xã hội từ năm 2013) đang ngồi ngủ trên xe lăn. Lúc này, Đ nảy sinh ý định “xin tiền” của ông H để tiêu xài, Đ nhặt 01 khúc cây gỗ dài 93 cm, đường kính 04 cm đi về phía ông H. Đ hỏi ông H “có tiền không”, ông H tỉnh dậy nói không có tiền. Thấy vậy, Đ nói lớn “Mày không có tiền thì tao đập”, lập tức Đ cầm khúc cây đập vào đầu xe của ông H và dùng tay cầm chân ông H lên dọa bẻ chân, ông H hoảng sợ móc trong túi ra đưa cho Đ 110.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng). Tiếp đó, Đ thấy trên cổ ông H có đeo 01 sợi dây chuyền màu đen gắn 09 đoạn kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng; trên tay ông H có đeo 01 chiếc nhẫn kiểu mặt hình đồng hồ nên Đ yêu cầu ông H tháo sợi dây chuyền và chiếc nhẫn đưa cho Đ. Ông H không đồng ý nên Đ tiếp tục dùng khúc cây đập vào xe lăn dọa bẻ chân ông H khiến ông H hoảng sợ buộc phải đưa dây chuyền và nhẫn cho Đ. Nhận được tin báo lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thị xã La Gi và lực lượng Công an phường Tân An đến hiện trường, thấy vậy Đ cầm cây gỗ và tài sản bỏ chạy về hướng vòng xoay Tân An. Quá trình bỏ chạy, Đ ném khúc cây và chiếc nhẫn trong khu vực Công viên, sau đó Đ bị Công an bắt và thu giữ các tài sản sau:

- Thu giữ trong túi quần bên trái của Đ số tiền 110.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng), và 01 sợi dây chuyền gắn 09 đoạn kim loại màu vàng, có mặt bằng kim loại màu vàng.

- Phát hiện, thu giữ chiếc nhẫn kiểu mặt hình đồng hồ Đ ném cách vị trí lấy tài sản của ông H khoảng 90 mét; 01 khúc cây gỗ dài 93 cm, đường kính 4 cm, cách vị trí chiếc nhẫn 09 mét.

- Thu giữ 01 chiếc xe lăn chạy bằng mô tơ điện bị gãy tay lái của ông Nguyễn Phi H.

Theo Kết luận định giá tài sản số 52/KL-ĐGTS ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã La Gi kết luận:

- 01 nhẫn kiểu mặt đồng hồ, bằng kim loại, trị giá 100.000 đồng.
- 01 sợi dây chuyền màu đen, có bọc 09 khúc kim loại màu vàng 18K, có trọng lượng 0,93 chỉ, trị giá 2.604.000 đồng.
- 01 mặt dây chuyền hình tròn bằng kim loại vàng 18K, có trọng lượng 0,83 chỉ, trị giá 2.324.000 đồng.
- 01 chiếc xe lăn chạy bằng mô tơ điện bị gãy tay lái, giá trị thiệt hại là 150.000 đồng.

Quá trình điều tra, người nhà bị cáo Đ cung cấp một số tài liệu thể hiện bị can đã từng điều trị tâm thần tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa. Ngày 06/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi ban hành Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Đ. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 649/KL-VPYTW ngày 24/11/2020 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay, bị can bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71 – ICD.10).
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:
 - + Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.
 - + Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Gồm 01 nhẫn kiểu mặt đồng hồ; 01 sợi dây chuyền; 01 mặt dây chuyền; số tiền 110.000 Việt Nam Đồng; 01 khúc cây gỗ dài 93cm, đường kính 4cm và 01 chiếc xe lăn.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi đã trả lại cho ông Nguyễn Phi H những tài sản trên. Riêng khúc cây gỗ dài 93cm, đường kính 4cm, đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự quản lý.

Về dân sự: Ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự (kể cả khoản tiền sửa chữa xe lăn 150.000 đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng số: 16/CT – VKS ngày 04/02/2021, truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội: “Cướp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng theo điểm d, điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Điểm d, điểm e khoản 2 Điều 168, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự;

Phạt bị cáo Trần Quốc Đ: Từ 07 – 08 năm tù;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy khúc cây gỗ (dài 93cm, đường kính 4cm).

Luật sư bào chữa trình bày quan điểm: Về tội danh, hành vi, diễn biến sự việc mà bị cáo thực hiện phù hợp với Bản Kết luận điều tra. Việc Cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật là có căn cứ. Tuy nhiên không đồng tình Cáo trạng truy tố bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ Luật hình sự (dùng phương tiện nguy hiểm), bởi lẽ bị cáo khai mặc dù có cầm cây trên tay nhưng không dùng cây đe uy hiếp, đe dọa bị hại chiếm đoạt tài sản, lời khai này của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét tuyên bố: bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hạn chế khả năng nhận thức và hành vi, bị hại có đơn bãi nại, gia đình có công cách mạng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có con nhỏ. Vì vậy nên xử phạt bị cáo đầu khung hoặc dưới khung hình phạt cũng đủ để răn đe.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, bản Cáo Trạng của Viện kiểm sát; đồng ý với nội dung Bản luận tội của Đ diện Viện kiểm sát; bị cáo cũng đồng ý với lời bào chữa của Luật sư bào chữa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại ông Nguyễn Phi H; Người làm chứng bà Phạm Thị Hương T xin xét xử vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư bào chữa là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của những người trên không gây trở ngại cho việc xét xử vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Đ xác định bị cáo có cầm khúc cây gỗ đi đến chỗ bị hại đang ngủ để xin tiền, còn việc có dùng cây uy hiếp đe dọa bị hại hay không bị cáo không nhớ, quá trình điều tra bị cáo được tự do khai báo, và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là đúng sự thật. Xét thấy tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo Trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không phản bác Kết luận điều tra cũng như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên cũng đã xét hỏi, tranh luận, đối đáp làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Qua đó cho thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng; và những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên việc Luật sư bào chữa cho rằng bị cáo Đ không dùng khúc cây gỗ đe dọa uy hiếp để chiếm đoạt tài sản của bị hại, không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ Luật hình sự là hoàn toàn không có căn cứ để chấp nhận. Và đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 28/6/2020, tại Công viên thị xã L thuộc khu phố 6, phường T, thị xã L. Bị cáo Trần Quốc Đ có hành vi dùng vũ lực đe dọa ông Nguyễn Phi H chiếm đoạt số tiền 110.000 đồng, 01 sợi dây chuyền màu đen gắn 09 đoạn kim loại vàng 18K, 01 mặt dây chuyền bằng kim loại vàng 18K và 01 chiếc nhẫn kiểu mặt hình đồng hồ, với tổng giá trị tài sản là 5.138.000 đồng. Với hành vi sử dụng khúc cây gỗ, là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội đối với người bị khuyết tật nặng, không có khả năng tự vệ của bị hại Trần Quốc Đ nhằm chiếm đoạt tài sản tổng giá trị tài sản là 5.138.000 đồng đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm d và điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự (“Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” và “Phạm tội đối với người không có khả năng tự vệ”). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với bị cáo Trần Quốc Đ về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, HĐXX nhận thấy: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, dùng vũ lực đe dọa, sử dụng khúc gỗ làm phương tiện nguy hiểm, và thực hiện hành vi phạm tội đối với người không có khả năng tự vệ (người bị khuyết tật nặng) nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi này của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền nhân thân, quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, thể hiện sự xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Bị cáo khai báo thành khẩn, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, cha ruột bị cáo có công cách mạng, bị cáo có con nhỏ, được bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Việc Luật sư bào chữa đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: ăn năn hối cải, hoàn cảnh khó khăn là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (nhân thân xấu) nhưng vẫn không chịu tu tâm dưỡng tánh, và còn lao vào con đường nghiện ngập ma túy, chỉ vì lợi ích bản thân mà bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật, xâm phạm quyền đến quyền nhân thân, quyền sở hữu tài sản của người khác, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong gia đoạn điều tra, Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã La Gi đã trả lại: 01 nhẫn kiểu mặt đồng hồ; 01 sợi dây chuyền; 01 mặt dây chuyền; số tiền 110.000 Việt Nam Đồng, và 01 chiếc xe lăn cho bị hại là phù hợp.

Riêng khúc cây gỗ (dài 93cm, đường kính 4cm), không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-02-2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã La Gi).

[9] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm d, điểm e khoản 2 Điều 168, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106, 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 07 (bảy) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (28/6/2020).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy khúc cây gỗ (dài 93cm, đường kính 4cm), theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-02-2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã La Gi.

Về án phí: Bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2021). Riêng bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng

